

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUỖN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

Số: 115/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*DuỖn Hải, ngày 11 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 118/5 Đ, khóm 2, phường 3, thành phố T, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Đ, xã ĐH, huyện DH, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trần Thị Thùy L thống nhất trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T tiền mua hàng hóa (giày dép) bằng 93.850.000 (*Chín mươi ba triệu tám trăm năm mươi nghìn*) đồng và tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 22/3/2021 đến ngày 03/8/2022 theo mức lãi suất 20%/năm (16 tháng và 12 ngày) bằng 25.545.970 (*Hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi đồng*). Tổng cộng bằng 119.395.970 (*Một trăm mười chín triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi*) đồng theo yêu cầu của chị T.

- Về thời gian trả: Các bên đương sự thoả thuận sẽ thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án là 2.984.899 (*Hai triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi chín*) đồng.

Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 1.492.450 (*Một triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 2.346.250 (*Hai triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi*) đồng theo biên lai thu số 0009535 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí còn thừa trong vụ án là 853.800 (*Tám trăm năm mươi ba nghìn tám trăm*) đồng.

Chị Trần Thị Thùy L phải chịu 1.492.450 (*Một triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Mỹ Linh**